

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hồ Thị Diệu S, sinh ngày 03/5/1995; Căn cước công dân số 075195020001, cấp ngày 10/5/2021.

- Anh Phạm Văn Đ, sinh ngày 08/4/1993; Căn cước công dân số 066093015205, cấp ngày 10/5/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Diệu S và anh Phạm Văn Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 197/2015, quyển số 01 ngày 23/7/2015 của UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình chung sống, chị S và anh Đ nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Đến nay anh chị đều nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị S và anh Đ có 01 con chung là Phạm Hồ Khả H, sinh ngày 22/11/2016. Anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị S, anh Đ tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận vấn đề này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Diệu S và anh Phạm Văn Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 197/2015, quyền số 01 ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Gia Lai) hết hiệu lực kể từ ngày 01/8/2025.

- Về nuôi con: Giao con chung là Phạm Hồ Khả H, sinh ngày 22/11/2016 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn kể từ ngày 14/7/2025 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Chị S, anh Đ tự thỏa thuận thực hiện với nhau và không yêu cầu Tòa án công nhận các vấn đề này.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hồ Thị Diệu S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000788 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị S đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11;
- UBND xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ